

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Cường

ông Phạm Tấn Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 186/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 395/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đình T: Luật sư Lê Tấn P - Văn phòng luật sư P; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Văn H, chức vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, có mặt tại phiên tòa.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai Văn S, chức vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai Văn S, chức vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, có mặt tại phiên tòa.

3.2. Bà Mai Thị T, sinh năm 1972; anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995; anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình T trình bày thể hiện:

Năm 1996, gia đình ông T khai hoang diện tích đất khoảng 0,5 ha tại vùng cát trắng thôn N, xã G, huyện G và canh tác ổn định từ đó cho đến nay. Ngày 16/4/2021 Ủy ban nhân dân (UBND) xã G lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/VPHC (Biên bản vi phạm hành chính số 05/VPHC) với lý do: ông T cày đất trồng cây (khoai, lạc, đậu xanh, tràm nước) vào tháng 02/2021 với diện tích 4.903,5m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24 thuộc xã G, huyện G.

Không đồng ý với việc lập Biên bản vi phạm hành chính, ông T khiếu nại lần đầu gửi UBND xã G đề nghị hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính và đồng thời xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông T. Chủ tịch UBND xã G đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 (Quyết định 332/QĐ-UBND) với nội dung: giữ nguyên Biên bản vi phạm hành chính số 05/VPHC.

Ông T tiếp tục khiếu nại lần 02 lên Chủ tịch UBND huyện G. ngày 06/12/2021 Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 số 4909/QĐ-UBND (Quyết định 4909/QĐ-UBND) với nội dung: công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã G.

Ông Nguyễn Đình T trình bày ông là người sử dụng đất liên tục từ năm 1996 cho đến nay vào mục đích trồng cây ngắn ngày hàng năm (như lạc, sắn...) có các hộ dân Đội 4, thôn N, xã G xác nhận. Ông Nguyễn Đình T và các thành viên trong hộ gia đình đã nhận được Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng số 94/TB-TA ngày 25/7/2022 của TAND tỉnh Quảng Trị. Đối với việc bổ sung vợ, con ông T

tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông T cho rằng: vợ, con ông không liên quan đến yêu cầu khởi kiện diện tích đất đang sử dụng.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu như sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần 02 của ông Nguyễn Đình T.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

2. Nội dung tại Văn bản số 633/UBND-NC ngày 18/5/2022 và trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G thể hiện:

Ngày 20/9/2021 UBND huyện G nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đình T, trú tại thôn N, xã G, khiếu nại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Căn cứ Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011 về “Thẩm quyền giải quyết khiếu nại” và Điều 36 về “Thụ lý giải quyết khiếu nại lần 02”. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành thông báo thụ lý số: 144/TB-UBND ngày 28/9/2021 về việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần 02 đối với ông Nguyễn Đình T.

Ngày 05/10/2021 Chủ tịch UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 4003/QĐ-UBND về việc thành lập “Tổ xác minh giải quyết khiếu nại lần 02”. Căn cứ Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011 về “Tổ chức đối thoại lần 02” ngày 06/12/2021 Chủ tịch UBND huyện G đã thực hiện tổ chức đối thoại lần 02 theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Trong quá trình xác minh vụ việc, do tình hình đại dịch Covid, nên UBND huyện ban hành Quyết định số 4805/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về việc gia hạn thời gian xác minh.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 Chủ tịch UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 02 đối với ông Nguyễn Đình T. Kết quả giải quyết khiếu nại: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình T” lý do: Căn cứ vào hồ sơ địa chính, Bản đồ địa chính xã G được Trung tâm Kỹ thuật địa chính, Sở Địa chính tỉnh Quảng Trị đo vẽ năm 1998, được Sở Địa chính phê duyệt năm 1999 và sổ Mục kê lập năm 1999 xác định diện tích 4.903,5m², thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24 tại xã G là đất Hoang bằng do UBND xã G quản lý; thửa đất có vị trí như sau:

- + Phía Bắc giáp đường đi xã T;
- + Phía N giáp đất UBND xã quản lý;
- + Phía Tây giáp đất UBND xã quản lý;

+ Phía Đông giáp đất UBND xã quản lý.

Về nguồn gốc đất: Vào năm 1996 ông Nguyễn Đình T cùng gia đình được HTX N chia theo lô 01 ha/lô theo mô hình Nông Lâm kết hợp của Dự án chống cát bay, cát nhảy cùng ông Hoàng P. Hộ gia đình ông T có sử dụng một đến hai năm, sau đó bỏ hoang.

Theo xác minh một số người dân địa phương cho rằng: ông Nguyễn Đình T từ trước đến nay không hề sử dụng, khai hoang diện tích đất nói trên. Đến năm 2014, khi có Quyết định của UBND tỉnh thu hồi đất cho Công ty Cổ phần khoáng sản P (Công ty CPKS P) thuê đất khai thác Titan, ông T có ra cày rồi bỏ hoang.

Đến năm 2020 hộ ông Nguyễn Đình T vào khoanh đất bằng cột bê tông và kẽm gai, UBND xã phát hiện yêu cầu tháo dỡ hàng rào thì gia đình ông T chấp hành, đã tự nguyện tháo dỡ.

Năm 2021 ông Nguyễn Đình T lại tiếp tục tự ý cày đất, trồng cây, UBND xã lập biên bản vi phạm số 05/BB-VPHC trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Trên cơ sở kết quả xác minh của Tổ xác minh, thu thập tài liệu, làm việc trực tiếp với các cá nhân, tổ chức liên quan. Ngày 06/12/2021 Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 02 đối với ông Nguyễn Đình T. Nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình T là đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nội dung tại Văn bản số 99/UBND-NC ngày 07/4/2022 và trình bày của người bị kiện là Chủ tịch UBND xã G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã G thể hiện:

UBND xã G lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với ông Nguyễn Đình T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung sự việc. Mặc dù là Biên bản vi phạm hành chính nhưng theo Công văn 535/UBND-NC ngày 29/4/2021 của UBND huyện G và giải quyết theo yêu cầu của người dân nên Chủ tịch UBND xã G mới giải quyết theo thủ tục giải quyết khiếu nại (khi lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính, nếu đương sự có khiếu nại thì phải giải quyết, trả lời khiếu nại).

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Năm 2014 khi có Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thu hồi đất cho Công ty CPKS P thuê đất khai thác Titan thì ông Nguyễn Đình T có ra cày đất rồi bỏ hoang. Đến năm 2020 ông T vào chiếm đất và cắm cột bê tông và kẽm gai, UBND xã đã phát hiện và yêu cầu tháo dỡ hàng rào thì ông T đã tự nguyện tháo dỡ.

Năm 2021 ông Nguyễn Đình T tiếp tục tự ý chiếm đất, trồng cây hoa màu nên UBND xã đã lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Vì theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì hành vi vi phạm của ông T đã vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, nên UBND xã đã chuyển lên Chủ tịch UBND huyện G để xem xét ra quyết định xử phạt. Trong khi UBND huyện G đang xem xét thì ông T khiếu nại Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND xã.

Trên cơ sở hồ sơ địa chính lưu trữ tại UBND xã G cũng như kết quả xác minh lấy ý kiến đối với cán bộ và nhân dân thôn N về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất và kết quả tại buổi đối thoại xác định: diện tích 4.903,5m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24 tại xã G là đất hoang bằng do UBND xã quản lý.

Việc Chủ tịch UBND xã G ban hành Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc khởi kiện của ông T là không có cơ sở.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T, anh Nguyễn Đình V, anh Nguyễn Đình B (vợ và con ông T) không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

5. Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn B, ông Ngô T C trình bày cùng nội dung: năm 1996 gia đình ông T có khai hoang thửa đất tại vùng cát trắng thôn N với diện tích 0,5ha và canh tác ổn định cho đến nay, trong đó có diện tích đất bị UBND xã G lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/VPHC.

Ông Ngô Văn N trình bày: Năm 2002 - 2003 thôn kết hợp với HTX N xây dựng Dự án Nông Lâm kết hợp, HTX chia cho 01 hộ 02 sào đất. Lúc đó ông N đã thấy ông T đã trồng cây lạc, khoai, sắn từ trước.

Ông Nguyễn Hoài T trình bày. Hộ ông T khai hoang đất trên cát, sử dụng đã lâu và không nhớ thời gian trồng các loại cây khoai, sắn, mè, lạc và sử dụng ổn định.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 17; 29; 30; 31; 18; 36; 38; 39; 40 Luật khiếu nại năm 2011. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần 02 của ông Nguyễn Đình T.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/8/2022 ông Nguyễn Đình T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

ông Nguyễn Đình T trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày và ông T bổ sung thể hiện: ông T khai hoang diện tích đất tranh chấp từ năm 1996 theo chủ trương giao đất sản xuất chống cát bay và sử dụng liên tục cho đến nay. Do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện.

ông Mai Văn S trình bày: diện tích đất ông T khiếu nại không phải là đất 5%. Ông T không được giao đất mà là chiếm đất để sản xuất, vi phạm pháp luật về đất đai. Thực tế ông T đã bị lập Biên bản vi phạm hành chính về đất đai. Trong giai đoạn chuyển hồ sơ lên UBND huyện thì ông T khiếu nại, do đó UBND xã giải quyết khiếu nại. Quá trình xác minh thể hiện: diện tích đất ông T khiếu nại là đất do UBND xã quản lý. Do đó đề nghị HĐXX bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

ông Phan Văn Hoà thống nhất lời trình bày của ông S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Đình T là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Thửa đất số 13 thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã G, quá trình giải quyết UBND xã đã đối thoại làm rõ và ông T đã thừa nhận thửa đất nói trên là của Nhà nước, bản thân ông không canh tác, sử dụng liên tục. Bản án sơ thẩm đã quyết định bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T là có căn cứ. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

Ngày 30/8/2022 ông Nguyễn Đình T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Đình T là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16/4/2021 UBND xã G lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC với ông Nguyễn Đình T, lý do: cày đất trồng cây khoai, lạc, đậu xanh, trà nước là đất hoang bằng do UBND xã quản lý. Không đồng ý với Biên bản vi phạm hành chính, ông T khiếu nại lần đầu gửi UBND xã G đề nghị hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính; đồng thời xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T. Chủ tịch UBND xã G đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 với nội dung: giữ nguyên Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC.

Ông T tiếp tục khiếu nại lần 02 lên Chủ tịch UBND huyện G. Ngày 06/12/2021 Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 số 4909/QĐ-UBND với nội dung: công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã G.

Ông Nguyễn Đình T khởi kiện yêu cầu: hủy Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần 02 của ông Nguyễn Đình T và hủy Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đình T:

[3.1]. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình T và người làm chứng Ngô Văn N, Ngô T C, Nguyễn Hoài T cho rằng: năm 1996 ông Nguyễn Đình T được chia đất và sử dụng liên tục sản xuất hoa màu, khoai sắn cho đến nay. Tuy nhiên, ông T và người làm chứng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày trên là có căn cứ.

[3.2]. Căn cứ hồ sơ địa chính: Bản đồ địa chính xã G được Trung tâm Kỹ thuật địa chính, Sở địa chính tỉnh Quảng Trị đo vẽ năm 1998, phê duyệt năm 1999

và Sổ Mục kê lập năm 1999 xác định: diện tích 4.903,5m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24 tại xã G là đất *hoang bằng* do UBND xã G quản lý.

Năm 2020 hộ ông Nguyễn Đình T vào khoanh đất bằng cột trụ bê tông và kẽm gai, UBND xã phát hiện yêu cầu tháo dỡ thì ông T tự nguyện tháo dỡ.

Ngày 16/4/2021 ông Nguyễn Đình T bị UBND xã G lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC với lý do: cày đất trồng cây khoai, lạc, đậu xanh, tràn nước vào tháng 02/2021 với diện tích 4.903,5m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24 xã G.

Theo Biên bản ngày 30/6/2021 của Tổ xác minh UBND xã G và các Biên bản của ngày 21, 25/10/2021 của Tổ xác minh UBND huyện G đều thể hiện: năm 2001 Đội đã chia đất cho nhân dân sản xuất trên vùng cát và các hộ đã sản xuất được 01 năm thì bỏ hoang. Năm 2014 UBND tỉnh có quyết định thu hồi đất và cho Công ty CPKS P thuê đất khai thác Titan, ông Nguyễn Đình T tự ý ra cày đất rồi bỏ hoang. Đồng thời, theo ý kiến của cán bộ, nhân dân thôn N cho biết: ông Nguyễn Đình T tự ý sử dụng đất và sử dụng không liên tục.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, ông T trình bày: ông không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất; ông cũng không thực hiện nghĩa vụ gì với Nhà nước đối với diện tích đất này. Như vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và nội dung đã được phân tích tại mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T là có căn cứ. Kháng cáo của ông Nguyễn Đình T là không có căn cứ để chấp nhận. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Đình T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Các điều 17; 29; 30; 31; 18; 36; 38; 39; 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần 02 của ông Nguyễn Đình T.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ ông T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000141 ngày 12/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường